ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 37 /2022/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 07 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 21/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An tại Tờ trình số 28/TTr-KKT ngày 17 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày 15/7/2022. Bãi bỏ Quyết định số 96/2010/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý, đầu tư, xây dựng, phát triển Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vinh, các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn nơi có Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, các Khu công nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PT&TH Nghệ An;
- TT công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN (TP, N.A.Tuấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Hoàng Nghĩa Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37../2022/QĐ-UBND ngày 30../..6../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ban quản lý);

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;

c) UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động trong khu kinh tế, các khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KKT, các KCN) trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KKT, các KCN và đảm bảo tính thống nhất về quản lý nhà nước.

2. Đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả, kịp thời, khách quan và đúng nguyên tắc "một cửa tại chỗ".

3. Đảm bảo một nhiệm vụ do một cơ quan chủ trì. Các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Gửi hồ sơ và lấy ý kiến cơ quan phối hợp bằng văn bản: Cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo quy định và đảm bảo thời hạn theo đề nghị của cơ quan chủ trì. Trường hợp quá thời hạn mà cơ quan phối hợp chưa có văn bản trả lời thì được xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung đã được tham vấn ý kiến.

2. Tổ chức họp, lấy ý kiến trực tiếp tại hội nghị: Thủ trưởng cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người đi họp, ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của cơ quan đó. Nếu cơ quan phối hợp không cử người dự họp thì phải kịp thời có văn bản tham gia ý kiến, trường hợp không cử người đi họp và cũng không có văn bản tham gia ý kiến thì được xem là đồng ý với nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 4. Quản lý quy hoạch xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng KKT; Lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch xây dựng, phê duyệt quyết toán các dự án Quy hoạch phân khu chức năng trong KKT và quy hoạch xây dựng các KCN được giao quản lý;

b) Chủ trì thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư trong KKT, các KCN nằm trong các khu vực đã có quy hoạch phân khu đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp đồ án quy hoạch cần xin ý kiến về chuyên môn các Sở, ban, ngành, địa phương, các chuyên gia, cộng đồng dân cư thì Ban Quản lý chủ động lấy ý kiến góp ý bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý làm cơ sở cho việc thẩm định;

c) Chủ trì thẩm định địa điểm, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư, các địa điểm chia lô đất ở trong KKT nhưng ngoài các khu chức năng đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu hoặc trong các khu chức năng chưa được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu, trình UBND tỉnh phê duyệt;

d) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Xây dựng tổ chức công bố quy hoạch xây dựng cho các khu chức năng trong KKT, các KCN và triển khai cắm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa khi được UBND tỉnh giao;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan thỏa thuận, chấp thuận hướng tuyến và đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong KKT, các KCN;

e) Phối hợp tham gia ý kiến về địa điểm, nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng khác trong phạm vi KKT được UBND tỉnh giao cho UBND cấp huyện tổ chức

thực hiện và quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND cấp huyện.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Tham gia ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng (nguồn vốn ngân sách nhà nước) do Ban Quản lý được giao làm chủ đầu tư, thời gian tham gia ý kiến không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; Chủ trì tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch các khu chức năng chưa được UBND tỉnh ủy quyền hoặc giao cho Ban Quản lý;

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với dự án đầu tư của Nhà đầu tư do Ban Quản lý là cơ quan thẩm định (bao gồm cả lập mới và điều chỉnh), thời gian tham gia ý kiến không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan:

a) Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng KKT Đông Nam và các KCN trên địa bàn tỉnh; thỏa thuận, chấp thuận đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý; cung cấp các thông tin cần thiết, liên quan để phục vụ các công tác quy hoạch xây dựng;

b) Trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án đầu tư trong phạm vi KKT, ccs KCN không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý: Các Sở, ban, ngành, có văn bản lấy ý kiến thống nhất của Ban Quản lý để đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng KKT, các KCN.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Tham gia ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng khu chức năng tại các KKT, các KCN theo đề nghị của Ban Quản lý;

b) Phối hợp lập, lấy ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch do Ban Quản lý được giao làm chủ đầu tư hoặc các dự án Nhà đầu tư thực hiện trong KKT, các KCN; cung cấp các thông tin có liên quan phục vụ công tác lập đồ án quy hoạch trong phạm vi địa giới hành chính quản lý (hiện trạng sử dụng đất, các yếu tố ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư, môi trường,...);

c) Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc và quản lý mốc giới quy hoạch ngoài thực địa theo quy định.

5. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

a) Phối hợp lập, lấy ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch do Ban Quản lý được giao làm chủ đầu tư hoặc các dự án Nhà đầu tư thực hiện trong KKT, các KCN; cung cấp các thông tin có liên quan phục vụ công tác lập đồ án quy hoạch

trong phạm vi địa giới hành chính mình quản lý (hiện trạng sử dụng đất, các yếu tố ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư, môi trường,...);

b) Phối hợp tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc và quản lý mốc giới quy hoạch ngoài thực địa theo quy định;

c) Phối hợp với chủ đầu tư, thỏa thuận hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch (các khu chức năng, KCN, các dự án đầu tư) trong KKT, các KCN trước khi trình thẩm định;

d) Chịu trách nhiệm quản lý việc thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt trong phạm vi địa giới hành chính quản lý; Thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền và có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 5. Quản lý xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng đối với các công trình quy định phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý trật tự xây dựng các công trình, dự án trong các khu chức năng thuộc KKT, các KCN;

d) Phối hợp UBND cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Chỉ đạo, tổ chức phối hợp với UBND cấp xã trong việc thường xuyên kiểm tra tình hình thi công xây dựng các công trình, dự án trong các khu chức năng thuộc KKT, các KCN;

đ) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trong KKT, các KCN theo phân công, phân cấp trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định 33/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022;

e) Định kỳ hàng năm, 6 tháng báo cáo về Sở Xây dựng tình hình quản lý chất lượng xây dựng và các sự cố công trình xảy ra trong KKT, các KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình theo quyết định phân công phân cấp của UBND tỉnh đối với các công trình xây dựng trong KKT, các KCN;

b) Định kỳ và đột xuất, kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác quản lý chất lượng công trình theo quy định.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu đưa vào sử dụng về phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình được đầu tư, xây dựng tại KKT, các KCN; Hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Quản lý các cơ sở, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quản lý đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tiếp nhận, giải quyết Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư; Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài; Quyết định ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; Quyết định thu hồi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các tài liệu có giá trị pháp lý tương đương;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, triển khai dự án đầu tư và các điều khoản cam kết của nhà đầu tư đối với dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; đề nghị tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

c) Chủ trì thành lập Đoàn kiểm tra hoặc tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn liên ngành (khi cần thiết) để kiểm tra dự án chậm tiến độ trong KKT, các KCN.

2. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan về cho ý kiến trong quá trình thẩm định dự án đầu tư:

a) Cho ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư, trong đó phải có ý kiến về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;

b) Trong thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về nội dung cho ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó.

Điều 7. Quản lý xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KKT, các KCN;

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan:

a) Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng chương trình, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào KKT, các KCN;

b) Phối hợp xây dựng tài liệu xúc tiến, quảng bá hình ảnh KKT, các KCN tỉnh Nghệ An.

Điều 8. Quản lý đất đai và xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuê mặt nước trong Khu kinh tế

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Định kỳ, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện có liên quan để bổ sung danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và sử dụng rừng trong KKT, các KCN phục vụ công tác lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện, trình cơ quan có thẩm quyền cho phép thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng và sử dụng rừng sang mục đích khác;

b) Quyết định giao lại đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất trong các khu chức năng của KKT, các KCN theo quy định của Luật Đất đai;

c) Thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông báo khấu trừ tiền giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với tổ chức, cá nhân thuê đất, thuê mặt nước trong KKT, các KCN theo quy định tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

d) Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp Ban Quản lý cho thuê đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định tại Điều 64, 65 Luật Đất đai năm 2013;

đ) Định kỳ ngày 30/6 và ngày 31/12 hàng năm, Ban Quản lý gửi Danh sách thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước của các doanh nghiệp thuê đất trong KKT, các KCN cho cơ quan Thuế để phối hợp trong công tác quản lý các doanh nghiệp thuê đất trong Khu kinh tế; Cung cấp quyết định giao lại đất, cho thuê đất, thu hồi đất, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; Khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định;

e) Yêu cầu doanh nghiệp nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất để chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo quy định;

g) Xử lý các yêu cầu, nội dung khác liên quan đến quản lý đất đai.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thẩm định các hồ sơ xin giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Tham mưu trình UBND tỉnh quyết định giao đất cho Ban Quản lý, quyết định phê duyệt mức giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

b) Xác định giá đất theo quy định tại điểm a Khoản 3 nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ để trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh trước khi trình UBND tỉnh quyết định;

c) Chủ trì thẩm định danh mục các công trình có sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của KKT, các KCN;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý các vướng mắc của UBND cấp huyện về bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trong KKT, các KCN;

đ) Cung cấp các quyết định cho thuê đất, hợp đồng cho thuê đất đối với các dự án ngoài khu chức năng thuộc phạm vi Khu kinh tế Đông Nam do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh quyết định cho thuê đất.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cho phép hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định trong trường hợp UBND cấp huyện có liên quan trong KKT, các KCN đề xuất;

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án thuộc KKT, các KCN;

c) Phối hợp với Ban Quản lý thẩm định trình UBND tỉnh quyết định khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước bằng hình thức ghi thu ghi chi theo quy định.

4. Trách nhiệm của Cục Thuế:

a) Xác nhận các khoản phí, lệ phí, thuế, thu khác do cơ quan Thuế quản lý theo dõi trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ban Quản lý kèm theo đầy đủ hồ sơ về việc đề nghị xác nhận các khoản nghĩa vụ tài chính phát sinh từ hoạt động dự án;

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước của Ban quản lý gửi đến, nếu có sai sót về thông tin của doanh nghiệp (tên, mã số thuế, địa chỉ...) do cơ quan Thuế quản lý thì có văn bản đề nghị điều chỉnh lại Thông báo;

c) Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý để xử lý kiến nghị của nhà đầu tư khi có khiếu nại về việc xác định các khoản thu liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước có nguồn gốc từ trước khi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ có hiệu lực;

d) Theo định kỳ ngày 30/6 và ngày 31/12 hàng năm, gửi Danh sách tổng hợp tình hình quản lý thu nộp, nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước của các doanh nghiệp thuê đất trong KKT, các KCN cho Ban Quản lý để phối hợp tốt trong công tác quản lý sử dụng đất tại KKT, các KCN đảm bảo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý để xử lý đối với các trường hợp cơ quan Thuế đã thực hiện các biện pháp quản lý thu hồi nợ nhưng người sử dụng đất không chấp hành.

5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì tổng hợp các danh mục công trình dự án có sử dụng rừng trình cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trong KKT, các KCN;

b) Phối hợp cung cấp các bản đồ quy hoạch sử dụng rừng và các thông tin liên quan đến việc bảo vệ và phát triển rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xử lý đối với các dự án trong KKT, các KCN.

6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong KKT, các KCN bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; lập danh mục dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng, sử dụng rừng sang mục đích khác để trình cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư thuộc KKT, các KCN.

Điều 9. Quản lý công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Phối hợp với UBND cấp huyện và các Sở, ban, ngành có liên quan để thực hiện và xử lý các vướng mắc trong quá trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Cử người tham gia Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của huyện đối với các dự án trong KKT, các KCN.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chủ trì thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất và xác nhận hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án thuộc KKT, các KCN trên địa bàn quản lý (Bao gồm việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi chưa có Trung tâm phát triển quỹ đất);

b) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường và đơn vị liên quan bàn giao đất trên thực địa cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành các thủ tục giải phóng mặt bằng;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình xử lý kiến nghị của các doanh nghiệp cũng như các hộ dân bị thu hồi đất trong phạm vi dự án thuộc KKT, các KCN;

d) Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác xác minh nguồn gốc đất của các dự án thuộc KKT, các KCN.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và UBND cấp huyện nơi có dự án trong KKT, các KCN để xử lý các vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng;

b) Tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ khác đối với các dự án trong phạm vi KKT, các KCN khi có đề xuất của Ban quản lý hoặc UBND cấp huyện.

Điều 10. Quản lý môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; Cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường và phê duyệt kế hoạch, ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án trong KKT, các KCN khi được ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đã được phê duyệt, cấp phép cho các dự án đầu tư trong KKT, các KCN;

c) Tiếp nhận và giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các tổ chức, cá nhân về môi trường;

d) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong KKT, các KCN;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các nhà đầu tư trên địa bàn KKT, các KCN;

e) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường KKT, các KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường các doanh nghiệp trong KKT, các KCN;

b) Phối hợp, tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trong KKT, các KCN thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh;

c) Phối hợp ứng phó khi có sự cố về môi trường xảy ra tại KKT, các KCN.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Tiếp nhận hồ sơ do Ban Quản lý hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến để điều tra, xử lý vi phạm theo quy định;

b) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra trong KKT, các KCN thì thông báo cho Ban Quản lý để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện:

a) Phối hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư vào KKT, các KCN thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh;

b) Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 11. Quản lý tài nguyên, khoáng sản

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Phối hợp với các đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương rà soát tích hợp quy hoạch khoáng sản trong KKT, các KCN vào quy hoạch tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện hướng dẫn quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong KKT, các KCN;

b) Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ về hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh trong KKT, các KCN;

c) Chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm về hoạt động khai thác khoáng sản trong KKT, các KCN.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về hoạt động thăm dò, khảo sát, khai thác khoáng sản trong KKT, các KCN;

b) Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn.

Điều 12. Quản lý doanh nghiệp và thương mại

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KKT, các KCN theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong KKT đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh;

c) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tại KKT, các KCN theo đề nghị của Ban Quản lý.

3. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

Chủ trì thực hiện quản lý nhà nước về công nghiệp; theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa trong KKT, các KCN. Làm đầu mối, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu: Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá; Thanh tra theo chuyên ngành đối với các dự án trong KKT, các KCN.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

Phối hợp với Ban Quản lý trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn doanh nghiệp trong KKT, các KCN thực hiện các thủ tục trong việc kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí... Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình đăng ký, kê khai và nộp thuế của doanh nghiệp có hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tại KKT, các KCN khi có đề nghị của Ban Quản lý.

6. Trách nhiệm của Cục Hải quan:

a) Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về chính sách thuế xuất, nhập khẩu và các chính sách có liên quan đến hoạt động của hải quan theo quy định của pháp luật. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề vướng mắc phát sinh có liên quan đến thủ tục hồ sơ hải quan của các doanh nghiệp trong KKT, các KCN. Đấu tranh phòng chống các loại tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật tại KKT, các KCN theo quy định của pháp luật;

b) Định kỳ 06 tháng, hàng năm cung cấp số liệu về thu ngân sách trên địa bàn KKT, các KCN cho Ban Quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (khi có yêu cầu).

7. Trách nhiệm của Cục Thống kê:

Cung cấp thông tin cho Ban Quản lý số liệu điều tra của các doanh nghiệp trong KKT, các KCN đã được xử lý, tổng hợp.

8. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp, người lao động;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ chính sách pháp luật, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chế độ chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp;

c) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đối với các doanh nghiệp; đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các doanh nghiệp không thực hiện nghiêm túc việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp;

d) Định kỳ hoặc đột xuất khi có đề nghị của Ban Quản lý, Bảo hiểm xã hội tỉnh trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp trong KKT, các KCN.

9. Đề nghị VCCI chi nhánh Nghệ An và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các doanh nghiệp trong KKT, các KCN tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo để tuyên truyền, giới thiệu và trao đổi các thông tin kinh tế quốc tế liên quan đến các thị trường tiềm năng;

b) Tổ chức các lớp đào tạo để nâng cao trình độ về quản trị cho đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân. Tổ chức, triển khai hoạt động tư vấn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp lựa chọn đối tác, thị trường xúc tiến thương mại phù hợp với nhu cầu và điều kiện cụ thể.

Điều 13. Quản lý lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và các nhiệm vụ theo ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động;

b) Hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp trong KKT, các KCN thực hiện các quy định của pháp luật về lao động;

c) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong KKT, các KCN; Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kết nối, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư tại KKT, các KCN;

d) Chủ trì nắm bắt tình hình và tập trung giải quyết ban đầu việc đình công trong KKT, các KCN; trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì điều tra tai nạn lao động phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động, an toàn - vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trong KKT, các KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan điều tra tai nạn lao động; hướng dẫn giải quyết tranh chấp lao động; tham mưu cho UBND tỉnh hoãn hoặc ngừng đình công trong KKT, các KCN;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khảo sát nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong KKT, các KCN để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Hướng dẫn người nước ngoài làm các thủ tục cấp thẻ tạm trú và thực hiện khai báo tạm trú với Công an các huyện, thành phố, thị xã theo quy định;

b) Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra việc cư trú, lưu trú của người nước ngoài và của công dân, xử lý kịp thời các trường hợp người nước ngoài nhập cảnh không đúng mục đích, không thực hiện thủ tục cấp, gia hạn thẻ tạm trú, hoặc gia hạn thị thực đối với người nước ngoài không có giấy phép lao động;

c) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra tình hình sử dụng lao động người nước ngoài của các doanh nghiệp trong KKT, các KCN.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, các quy định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn;

b) Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê về nguồn cung lao động; tuyên truyền, hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKT, các KCN;

c) Phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết đình công, ngưng việc tập thể tại các doanh nghiệp trong KKT, các KCN.

5. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:

Chỉ đạo Liên đoàn lao động cấp huyện, Công đoàn KKT Đông Nam tăng cường tuyên truyền, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ các bên tham gia quan hệ lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công không hợp pháp,... trong KKT, các KCN.

Điều 14. Quản lý quốc phòng, an ninh trật tự

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Phối hợp với lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng (chủ trì trong khu vực Biên giới biển), các đơn vị liên quan và chính quyền địa phương bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

b) Quản lý người nước ngoài học tập, làm việc, hoạt động sản xuất, kinh doanh tại KKT, các KCN.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các lực lượng liên quan thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ bí mật nhà nước; Bảo vệ tài sản của Nhà nước và các doanh nghiệp trong KKT, các KCN;

b) Tham gia, đảm bảo an ninh trật tự trong giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư thực hiện các dự án;

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chủ trương, kế hoạch, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các doanh nghiệp trong KKT, các KCN.

3. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương duy trì, đảm bảo an ninh trật tự tại KKT, các KCN trong khu vực biên giới biển; Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động xuất, nhập cảnh; xuất, nhập khẩu, cư trú, đi lại đối với người, phương tiện và hàng hóa tại KKT, các KCN trong khu vực biên giới, cảng biển. Kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Cảng vụ Hàng hải, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Ban Quản lý đảm bảo an ninh, trật tự trong KKT, các KCN.

Điều 15. Quản lý công tác thanh tra, kiểm tra

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Triển khai kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp trong KKT, các KCN hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tham gia các đoàn kiểm tra của các cơ quan liên quan kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong KKT, các KCN (khi có yêu cầu);

c) Thực hiện công tác kiểm tra do UBND tỉnh giao.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan:

a) Thông báo cho Ban Quản lý kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong KKT, các KCN hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Sau mỗi đợt thanh tra, kiểm tra, nếu có vi phạm thì thông báo kết quả đến Ban Quản lý biết để theo dõi;

c) Khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố xảy ra thì các Sở, ban, ngành ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất mời Ban Quản lý tham gia để phối hợp thực hiện;

d) Trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổ chức thanh tra chuyên ngành, lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý.

4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành theo đề nghị của Ban Quản lý; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo chức năng quy định của UBND tỉnh về quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị và địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt các nội dung của quy chế này.

2. Giao Ban Quản lý là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đốn đốc thực hiện quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Ban Quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu